

**Bài 1 (2 điểm):**

Cho đơn thức  $P = \left(-\frac{2}{3}x^3y^2\right) \cdot \left(\frac{1}{2}x^2y^5\right)$

- Thu gọn đơn thức P rồi xác định hệ số và phần biến của đơn thức.
- Cho đa thức  $M(x) = x^2 - 4x + 3$ . Chứng tỏ rằng  $x = 3$  là nghiệm của đa thức  $M(x)$  và  $x = -1$  không phải là nghiệm của đa thức  $M(x)$ .

**Bài 2 (1,5 điểm):**

Một trường THCS điều tra số học sinh nữ ở mỗi lớp của toàn trường. Kết quả được ghi lại trong bảng sau:

13	11	15	12	13	15	12	15	14	12
15	17	13	13	14	13	11	15	16	16
16	15	16	14	15	15	14	14	15	17

- Trường THCS này có bao nhiêu lớp?
- Lập bảng tần số của dấu hiệu.
- Tính số trung bình cộng của dấu hiệu (làm tròn đến chữ số thập phân thứ nhất).

**Bài 3 (2 điểm):**

Cho hai đa thức:

$$A(x) = x^5 - 2x^4 + 5x - 3 \text{ và } B(x) = -x^5 + 3x^3 + 5x + 11$$

- Tính  $A(2)$  và  $B(-1)$
- Tính tổng  $A(x) + B(x)$  và hiệu  $A(x) - B(x)$

**Bài 4 (4 điểm):**

Cho tam giác ABC cân tại A, kẻ AH vuông góc với BC ( $H \in BC$ ). Gọi M là trung điểm của BH. Trên tia đối của tia MA lấy điểm N sao cho  $MN = MA$ .

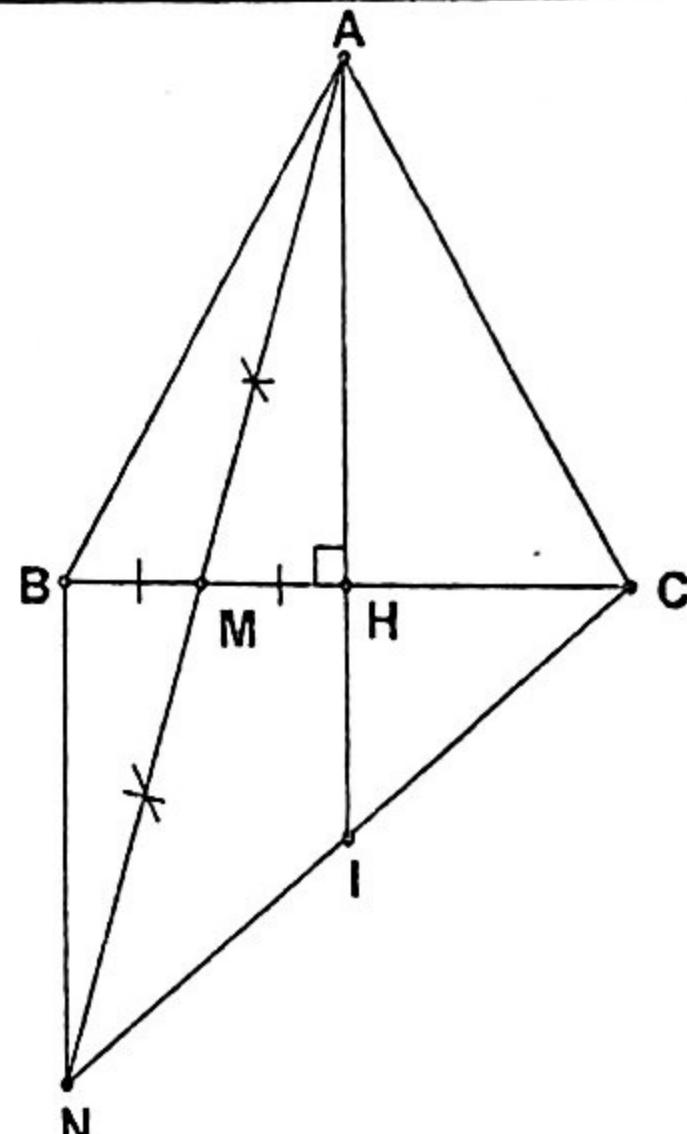
- Chứng minh rằng:  $\Delta AMH = \Delta NMB$  và  $NB \perp BC$ .
- Chứng minh rằng:  $AH = NB$ , từ đó suy ra  $NB < AB$ .
- Chứng minh rằng:  $\angle BAM < \angle MAH$ .
- Gọi I là trung điểm của NC. Chứng minh rằng: Ba điểm A, H, I thẳng hàng.

**Bài 5 (0,5 điểm):**

Tìm các giá trị nguyên của x và y biết:  $5y - 3x = 2xy - 11$

**ĐÁP ÁN - BIỂU ĐIỂM CHẠM MÔN TOÁN LỚP 7**  
**HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2017 - 2018**

TT	Đáp án	Điểm																		
Bài 1 (2đ)	a) Thu gọn $P = -1/3x^5y^7$ Xác định hệ số đúng: $-1/3$ Xác định phần biến đúng: $x^5y^7$  b) Tính $M(3) = 0$ và kết luận $x = 3$ là nghiệm của $M(x)$ . Tính $M(-1) = 8$ và kết luận $x = -1$ không phải là nghiệm của $M(x)$	0,5 0,25 0,25  0,5 0,5																		
Bài 2 (1,5đ)	a) Chỉ ra đúng số lớp: 30 b) Lập bảng tần số đúng <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td>Giá trị (x)</td> <td>11</td> <td>12</td> <td>13</td> <td>14</td> <td>15</td> <td>16</td> <td>17</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Tần số (n)</td> <td>2</td> <td>3</td> <td>5</td> <td>5</td> <td>9</td> <td>4</td> <td>2</td> <td>N = 30</td> </tr> </table> c) Tính đúng số trung bình cộng $\bar{X} = 14,2$	Giá trị (x)	11	12	13	14	15	16	17		Tần số (n)	2	3	5	5	9	4	2	N = 30	0,5 0,5 0,5 0,5
Giá trị (x)	11	12	13	14	15	16	17													
Tần số (n)	2	3	5	5	9	4	2	N = 30												
Bài 3 (2đ)	a) Tính $A(2) = 7$  Tính $B(-1) = 4$  b) Tính $A(x) + B(x) = -2x^4 + 3x^3 + 10x + 8$ Tính $A(x) - B(x) = 2x^5 - 2x^4 - 3x^3 - 14$	0,5 0,5 0,5 0,5																		
Bài 4 (4,0đ)	Vẽ hình đúng đên câu a)  a) Chứng minh $\Delta AMH \cong \Delta NMB$ (c.g.c)  Chứng minh được $NB \perp BC$  b) Chỉ ra được $AH = NB$  Chứng minh được $AH < AB$  $\Rightarrow NB < AB$  c) Chỉ ra được góc $MAH = \text{góc } MNB$  Chứng minh được góc $BAM < \text{góc } MNB$  $\Rightarrow \text{Góc } BAM < \text{góc } MAH$  d) Chứng minh được $AH$ là đường trung trực của đoạn thẳng $BC$  Chứng minh I nằm trên đường trung trực của đoạn thẳng $BC$ Kết luận 3 điểm A, H, I thẳng hàng.	0,25 0,75 0,5 0,25 0,5 0,25 0,25 0,5 0,25 0,25 0,5 0,25 0,25 0,25																		
Bài 5 (0,5đ)	$5y - 3x = 2xy - 11$ $10y - 6x = 4xy - 22$ $(2x - 5)(2y + 3) = 7$  Tìm được các giá trị nguyên của x; y là $(3; -2); (2; -5); (6; -1); (-1; -2)$	0,25 0,25																		



- Điểm toàn bài làm tròn đến 0,5.
- Học sinh làm cách khác đúng cho điểm tương đương.